Mẫu 1: 11/2014/TT-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

***

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ

1. Tên nhiệm vụ, mã số

Nghiên cứu đề xuất mô hình truyền thông tăng cường nhận thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ.

Mã số: ĐTĐL.XH-12/22.

Thuộc: Đề tài độc lập cấp Quốc gia.

2. Mục tiêu nhiệm vụ

2.1. Xác lập được khung lý thuyết của mô hình truyền thông tăng cường nhận thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ;

2.2. Đánh giá thực trạng truyền thông về thách thức và cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu;

2.3. Đề xuất được mô hình truyền thông tăng cường nhận thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ.

2.4. Thử nghiệm mô hình truyền thông ở một số địa phương vùng ĐBSCL

2.5. Tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình truyền thông.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS, TS. Lương Khắc Hiếu.

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.800 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách nhà nước: 4.800 triệu đồng.

Scanned with CamScanner

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 12/22/-ĐTĐL.XH-XNT

Bắt đầu: Tháng 12/2022.

Kết thúc: Tháng 12/2025.

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: đến 27/9/2026 *(theo Quyết định số 2880/QĐ - BKHCN ngày 22 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ "Quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện (lần 2) nhiệm vụ khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia" mã số ĐTĐL.XH.12/22).*

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên, Học hàm học vị	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Lương Khắc Hiếu	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
2	Đinh Thị Xuân Hòa	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
3	Phạm Minh Sơn	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
4	Nguyễn Thị Trường Giang	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
5	Hà Huy Phượng	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
6	Nguyễn Thúy Hà	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
7	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
8	Đinh Thị Thanh Tâm	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
9	Lương Đông Sơn	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
10	Lê Thị Ninh Thuận	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
11	Trần Doãn Tiến	Tiến sĩ	Báo Điện tử Đảng cộng sản Việt Nam
12	Nguyễn Đức Luận	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Ban Tuyên giáo và Dân vận TW

Scanned with CamScanner

*** Ngoài ra, các cán bộ tham gia thực hiện đề tài bao gồm:**

TT	Họ và tên, Học hàm học vị	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Mai Đức Ngọc	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
2	Phạm Huy Kỳ	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
3	Trương Ngọc Nam	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
4	Trương Thị Kiên	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
5	Bùi Thị Như Ngọc	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
6	Quản Văn Sỹ	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
7	Trần Hải Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
8	Hồ Xuân Ngọc	Tiến sĩ	Trường Đại học Thăng Long
9	Lê Thu Hà	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
10	Vũ Tuấn Anh	Tiến sĩ	Học viện Ngoại giao
11	Lê Thị Thúy	Tiến sĩ	Hội đồng Lý luận Trung ương
12	Bùi Hải Dương	Tiến sĩ	Trường Chính trị Cần Thơ
13	Nguyễn Hữu Dũng	Tiến sĩ	Học viện Chính trị khu vực IV
14	Đinh Thị Thu Hằng	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
15	Phạm Thị Thanh Tịnh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
16	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Scanned with CamScanner

17	Hoàng Anh Thao	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
18	Trần Thanh Giang	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	HV Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
19	Nguyễn Xuân Phong	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Chính trị khu vực IV
20	Trương Thị Hằng	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
21	Đỗ Thị Tám	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
22	Đồng Thị Kim Xuyến	Tiến sĩ	Đại học Cần Thơ
23	Lưu Thị Thu Phương	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
24	Cao Thị Dung	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
25	Nguyễn Thị Thu	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
26	Trần Ngọc Lương	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
27	Đỗ Thị Thanh Hà	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
28	Lê Thị Thu Hằng	Tiến sĩ	Ban Tổ chức Trung ương
29	Trần Thị Hoa Mai	Thạc sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
30	Nguyễn Văn Hay	Tiến sĩ	Ban Tuyên giáo và Dân vận TW
31	Nguyễn Xuân Trường	Tiến sĩ	Học viện Ngoại giao
32	Trần Công Khâm	Tiến sĩ	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Kiên Giang
33	Lê Thị Nhã	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
34	Võ Văn Lực	Thạc sĩ	Ban Tuyên giáo tỉnh Cà Mau
35	Lưu Quang Định	Nhà báo	Báo Nông thôn Ngày nay

Scanned with CamScanner

36	Lê Hồng Phước	Nhà báo	Báo và PT, TH Tây Ninh
37	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thạc sĩ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
38	Nguyễn Đặng Huy Anh	Thạc sĩ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Scanned with CamScanner

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

1.1.1.1. Sản phẩm dạng I

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Xây dựng thuyết minh, dự toán thực hiện đề tài		x			x			x	
2	*Nội dung 1:* Những vấn đề lý luận và thực tiễn về mô hình truyền thông tăng cường nhận thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ (KH&CN)		x			x			x	
3	*Nội dung 2:* Thực trạng truyền thông tăng cường nhận thức cho người dân vùng ĐBSCL về cơ hội từ quá trình chuyển đổi mô hình phát triển bền vững, thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu (KH&CN)		x			x			x	
4	*Nội dung 3:* Mô hình truyền thông hiệu quả và giải pháp nâng cao hiệu quả của mô hình truyền thông tăng cường nhận		x			x			x	

Scanned with CamScanner

	thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững ĐBSCL, thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu (KH&CN) trong thời gian tới.									
5	*Nội dung 4:* Thử nghiệm mô hình truyền thông ở một số địa phương vùng ĐBSCL		x			x			x	
6	*Hoạt động 1:* Tổ chức sưu tầm, rà soát, hệ thống tài liệu, các công trình nghiên cứu đề xuất mô hình truyền thông tăng cường nhận thức về những cơ hội từ quá trình chuyển đổi mô hình nhằm phát triển bền vững ĐBSCL, thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu (KH&CN): - Hệ thống các công trình nghiên cứu đã được công bố trên sách, tạp chí chuyên ngành; - Hệ thống các đề tài nghiên cứu, đề án, dự án đã hoàn thành có liên quan đến đề tài; - Thu thập các tài liệu thống kê ở cấp quốc gia và các địa phương có liên quan; - Thu thập các báo cáo đánh giá của các bộ, ngành, địa phương; - Phân tích các số liệu thứ cấp của một số khảo sát quốc gia có liên quan.		x			x			x	

Scanned with CamScanner

7	*Hoạt động 2:* Khảo sát điều tra thực địa - Tiến hành khảo sát và điều tra thực địa tại 3 tỉnh đại diện cho ĐBSCL: cụ thể đã khảo sát tại 3 tỉnh và thành phố, bao gồm Cần Thơ, Cà Mau, Hậu Giang.		x			x			x	
8	*Hội thảo quốc gia 1:* "Mô hình truyền thông tăng cường nhận thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn".		x			x			x	
9	*Hội thảo quốc gia 2:* Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả của mô hình truyền thông tăng cường nhận thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ.		x			x			x	
10	+ *Hội thảo nhóm 1:* "Ứng phó với biến đổi khí hậu và các ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm chủ động ứng phó với BĐKH".		x			x			x	
11	+ *Hội thảo nhóm 2:* "Cơ hội, thách thức từ quá trình chuyển đổi mô hình phát triển bền vững, thích ứng với BĐKH vùng ĐBSCL thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ"		x			x			x	

Scanned with CamScanner

12	+ *Hội thảo nhóm 3:* "Mô hình truyền thông cá nhân và mô hình truyền thông nhóm về tăng cường nhận thức đối với cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững ĐBSCL, thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ: lý luận và thực tiễn"		x			x			x	
13	+ *Hội thảo nhóm 4:* "Mô hình truyền thông đại chúng và mô hình truyền thông đa phương tiện ứng dụng trên một số nền tảng mạng xã hội về tăng cường nhận thức đối với cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững ĐBSCL, thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ: lý luận và thực tiễn"		x			x			x	
14	+ *Hội thảo nhóm 5:* "Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông tăng cường nhận thức đối với cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững ĐBSCL, thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ"		x			x			x	
15	+ *Hội thảo nhóm 6:* "Xây dựng bộ công cụ nghiên cứu"		x			x			x	
16	+ *Hội thảo nhóm 7:* "Chiến lược chọn mẫu khảo sát định lượng"		x			x			x	
17	+ *Hội thảo nhóm 8:* "Các phương pháp thử nghiệm và công cụ đánh giá kết quả thử nghiệm mô hình truyền thông tăng cường nhận thức đối với cơ hội từ quá		x			x			x	

Scanned with CamScanner

	trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững ĐBSCL, thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ"									
18	*Khảo sát/điều tra thực tế*		x			x			x	
19	Khảo sát nội dung báo chí truyền thông của các mô hình truyền thông hiện tại (Kênh thông tin mạng xã hội đối với các tài khoản)		x			x			x	
20	Nghiên cứu định tính/nghiên cứu trường hợp		x			x			x	
21	Thảo luận nhóm (hội thảo chuyên gia) tại địa bàn khảo sát: 12 cuộc		x			x			x	
22	Hội thảo tham vấn (toạ đàm): 04 cuộc		x			x			x	
23	- Thử nghiệm mô hình truyền thông cá nhân - Thử nghiệm mô hình truyền thông nhóm - Thử nghiệm mô hình truyền thông đại chúng - Thử nghiệm mô hình truyền thông mạng xã hội		x			x			x	
24	Viết báo cáo hoạt động 2: Khảo sát điều tra thực tế 3 tỉnh, các hoạt động truyền thông Cần Thơ, Cà Mau, Hậu Giang.		x			x			x	
25	Viết báo cáo hoạt động 3: Thử nghiệm mô hình truyền thông.		x			x			x	

Scanned with CamScanner

26	Phân tích nội dung tin bài báo chí về chủ đề của đề tài để làm số liệu viết nội dung các chương.		x			x			x	
27	Báo cáo về việc thực hiện các nhiệm vụ hướng dẫn luận văn thạc sỹ, viết bài báo khoa học đăng tạp chí chuyên ngành.		x			x			x	
28	Viết báo cáo hoạt động 4: Đánh giá hiệu quả thử nghiệm mô hình truyền thông của đề tài.		x			x			x	
29	Nội dung 5: Tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình truyền thông		x			x			x	

1.1.1.2. Sản phẩm dạng II

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	**5 bài báo đăng trên các tạp chí uy tín quốc gia**									
1	"Truyền thông về cơ hội phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu khi ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ ở Đồng bằng sông Cửu Long trên báo chí Việt Nam", *Tạp chí*		x			x			x	

Scanned with CamScanner

	Lý luận Chính trị và Truyền thông điện tử, số tháng 11/2024, Tác giả: TS. Đinh Thị Xuân Hòa *(thành viên của Đề tài)*.									
2	"Truyền thông tăng cường nhận thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ – Một số quan niệm bước đầu", *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, số tháng 01/2025, tr.75 – 78, Tác giả: PGS, TS. Trần Hải Minh và PGS, TS. Lương Khắc Hiếu *(thành viên của Đề tài)*.		x			x			x	
3	"Khung lý thuyết mô hình truyền thông tăng cường nhận thức nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ", *Tạp chí Lý luận Chính trị*		x			x			x	

Scanned with CamScanner

	và Truyền thông, số Chuyên đề 2/2025, ISSN: 1859–1485, tr. 133–137, Tác giả: Hồ Xuân Ngọc *(thành viên của Đề tài)*.									
4	"Phân tích khung nội dung và hình thức thể hiện thông điệp về biến đổi khí hậu trên truyền hình khu vực Đồng bằng sông Cửu Long", *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông,* số Chuyên đề 3/2025, ISSN: 1859–1485, tr. 156–161, Tác giả: Hồ Xuân Ngọc *(thành viên của Đề tài)*.		x			x			x		
5	"Mô hình 4 lớp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cá nhân hóa sản xuất nội dung truyền hình về biến đổi khí hậu", *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông,* số Chuyên đề 4/2025, ISSN: 1859–1485, tr. 139–143, Tác giả: Hồ Xuân Ngọc *(thành viên của Đề tài)*.		x			x			x		
6	"Trí tuệ nhân tạo với việc nâng cao hiệu quả truyền thông BĐKH vùng		x			x			x		

Scanned with CamScanner

	ĐBSCL hiện nay", *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, số tháng 06/2025, Tác giả: PGS, TS. Lương Khắc Hiếu *(thành viên của Đề tài)*.									
7	"Quyền lực mềm của truyền thông xã hội về biến đổi khí hậu trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam", *Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn,* tháng 8/2025, Tác giả TS. Nguyễn Thị Tuyết Minh *(thành viên của Đề tài)*		x			x			x	
II	**05 tham luận hội thảo quốc tế đã có phản biện, được in thành sách**									
1	Assoc. Prof. Dr. Luong Khac Hieu, *artificial intelligence applications for enhancing climate change communication effectiveness in the Mekong delta region*, đăng trong cuốn "Journalism and Communication in the Context of AI Development" International Conference Processdings (Academy		x			x			x	

Scanned with CamScanner

	of Journalisme and Communication & Korea International Cooperation Agency; ISBN: 978 – 604 – 67 – 3372-0; Green Bamboo Printing Co.,Ltd; Publishing license No: 2410 -2025/CXBIPH/1-194/KHKT), (pp. 325 – 332).									
2	Dr. Luong Dong Son, *Solutions for improving the quality of journalism and communication education in Vietnam amidst the rise of text generative AI*, đăng trong cuốn "Journalism and Communication in the Context of AI Development" International Conference Processdings (Academy of Journalisme and Communication & Korea International Cooperation Agency); ISBN: 978 – 604 – 67 – 3372-0; Green Bamboo Printing Co.,Ltd; Publishing license No: 2410		x			x			x	

Scanned with CamScanner

	-2025/CXBIPH/1-194/KHKT), (pp. 466 – 474)									
3	TS. Đinh Thị Xuân Hòa, *Truyền thông chính sách về đa văn hóa – Góc nhìn từ truyền thông chính sách phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long*, Bài tham luận đăng Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Truyền thông chính sách về đa văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế", NXB Chính trị quốc gia Sự Thật, 11/2024 (Hội thảo phối hợp giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền với tổ chức Koica)		x			x			x	
4	Ho, X. N. (2024, November 19). *International communication on climate change and its impact on sustainable development policies in the Mekong Delta of Vietnam in the context of a multipolar world* [Paper presentation]. In 15th All-Russian		x			x			x	

Scanned with CamScanner

	Scientific and Practical Conference "Mass Media in a Multipolar World: Problems and Prospects" (Vol.2, pp. 372-378). Moscow, Russia. ISBN 978-5-209-12728									
5	Tran, X. Q., & Ho, X. N. (2026). *Rural women and the communication of food security: A non-traditional security approach amid climate change in Vietnam.* In International conference proceedings Herasia 2025: Gender equality and the role of women in sustainable development in Asia (Vol. 2, pp. 429–442). Social Sciences Publishing Hourse. ISBN: 978-632-607-766-7.		x			x			x	

Scanned with CamScanner

1.1.1.3. Sản phẩm dạng III

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Khô ng đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Đào tạo thành công 01 tiến sĩ và 05 thạc sĩ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao *(nếu có)*

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Tài liệu hướng dẫn triển khai các mô hình truyền thông	Sau khi nghiệm thu đề tài và khi được đối tác chuyển giao tiếp nhận.	Đài tiếng nói Việt Nam	Có kế hoạch chuyển giao.
2	Trang fanpage "Cơ hội từ phát triển bền vững - Thích ứng với biến đổi khí hậu"	Sau khi nghiệm thu đề tài và khi được đối tác chuyển giao tiếp nhận.	Đài tiếng nói Việt Nam	Có kế hoạch chuyển giao.

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Tài liệu hướng dẫn triển khai các mô hình truyền thông	Tập huấn tháng 9/2026, tại Học viện	Đã tổ chức Tập huấn cho cán bộ tham mưu, giúp việc cấp	Các cán bộ được học sẽ nghiên

Scanned with CamScanner

		Chính trị - Khu vực IV	ủy; cán bộ cấp xã phụ trách công tác tuyên truyền văn hóa – xã hội; giảng viên trường chính trị, báo cáo viên và lực lượng truyền thông ở cơ sở; đại diện cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin, truyền thông; một số phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình; người làm công tác truyền thông tại địa phương; đại diện cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp, môi trường; Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên… tại khu vực ĐBSCL	cứu và tiếp tục triển khai tại các đơn vị địa phương.

Scanned with CamScanner

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

1. Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về truyền thông và mô hình truyền thông tăng cường nhận thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững ĐBSCL, thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu KH&CN..

2. Đặt truyền thông, phát triển bền vững, thích ứng BĐKH và ứng dụng thành tựu KH&CN trong một chỉnh thể nghiên cứu thống nhất.

3. Đã đề xuất các mô hình truyền thông cá nhân, nhóm, đại chúng và mô hình phức hợp phối hợp nhiều kênh, đồng thời xây dựng giải pháp và hướng dẫn lựa chọn chủ thể, thông điệp, kênh theo từng nhóm công chứng. Thử nghiệm các dạng truyền thông tại ba địa phương tạo căn cứ điều chỉnh mô hình theo phản hồi thực tế.

4. Đề tài đã xây dựng mô hình theo hướng lấy công chúng làm trung tâm, chú trọng phân nhóm đối tượng và địa phương hóa thông điệp.

5. Đề tài coi nhận thức của công chúng truyền thông như là một biểu hiện, một tiêu chí đánh giá hiệu quả truyền thông không chỉ nhìn nhận như là hiểu biết của đối tượng đối với nội dung truyền thông.

6. Đề tài có sự kết hợp giữa xây dựng lý thuyết – khảo sát thực trạng – đề xuất mô hình – thử nghiệm – đánh giá – điều chỉnh – hướng dẫn triển khai.

7. Đề tài đã xây dựng đồng thời mô hình – hệ thống giải pháp – tài liệu hướng dẫn – khuyến nghị chính sách, tăng khả năng chuyển giao và nhân rộng trong thực tiễn.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ

3.1. Hiệu quả kinh tế

Đề tài cung cấp căn cứ để lựa chọn kênh và các tổ chức truyền thông phù hợp hơn với từng nhóm công chúng, qua đó tiềm năng giảm chi phí truyền thông dàn trải khi triển khai. Hoạt động thử nghiệm xác định ưu thế và giới hạn của từng mô hình, hỗ trợ phân bổ nguồn lực cho truyền thông trực tiếp, nhóm, đại chúng và trên nền tảng số.

Kết quả có thể hỗ trợ người dân và đơn vị triển khai đánh giá điều kiện áp dụng công nghệ, cơ hội chuyển đổi sinh kế và sản xuất. Bổ sung các số liệu chi phí,

Scanned with CamScanner

lợi ích, doanh thu hoặc hiệu quả tài chính được kiểm chứng để làm cơ sở quy đổi ra hiệu quả kinh tế thành tiền.

3.2. Hiệu quả xã hội

Đề tài cung cấp thông tin về cơ hội chuyển đổi gắn với BĐKH, phát triển bền vững và ứng dụng khoa học công nghệ cho các nhóm công chúng ở ĐBSCL. Nội dung nhấn mạnh thông tin dễ hiểu, gắn với hoàn cảnh địa phương, có phản hồi và hướng dẫn đánh giá lựa chọn phù hợp.

Hoạt động thử nghiệm gồm tổ chức tư vấn cá nhân, thảo luận chuyên đề nhóm, truyền thông trên Báo và Phát thanh - Truyền hình Cần Thơ, Đài tiếng nói Việt Nam, Báo Nông thôn ngày nay và nền tảng số của các cơ quan báo chí kể trên. Có 896 phiếu khảo sát hợp lệ sau thử nghiệm; fanpage có khoảng 4.500 người theo dõi và 62.677 lượt tương tác với 270 sản phẩm nội dung.

Kết quả có thể dùng để đào tạo người làm truyền thông và hỗ trợ cơ quan quản lý, báo chí, tổ chức cộng đồng thiết kế nội dung cho các nhóm công chúng khác nhau.

Chỉ số tiếp cận và tương tác cho thấy phạm vi truyền thông trong thử nghiệm; tài liệu chưa chứng minh được tác động xã hội dài hạn hay sự thay đổi hành vi ở quy mô toàn vùng. Việc nhân rộng cần theo dõi kết quả sau triển khai.

- Kết quả đạt được của đề tài sẽ được áp dụng trong đào tạo những chuyên đề về báo chí, truyền thông trong một số đơn vị thuộc Hệ thống Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, đặc biệt được lồng ghép giảng dạy trong môn học "Báo chí và môi trường và biến đổi khí hậu" (của ngành Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền); đồng thời, có thể ứng dụng kết quả tại các cơ quan báo chí đã khảo sát như: Báo và Phát thanh – Truyền hình Cần Thơ; Đài tiếng nói Việt Nam; Báo Nông thôn ngày nay, và các cơ quan liên quan, có nhu cầu sử dụng sản phẩm của đề tài để truyền thông tăng cường nhận thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững ĐBSCL, thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu √ vào ô tương ứng)*:

- Nộp hồ sơ đúng hạn ☐

Scanned with CamScanner

- *Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* ☐

- *Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* ☐ X

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- *Xuất sắc* *X* ☐

- *Đạt* ☐

- *Không đạt* ☐

* Giải thích lý do:

- Đề tài đã đạt được các yêu cầu về nội dung, số lượng và chất lượng theo như yêu cầu đặt hàng.

- Các sản phẩm của đề tài có tính khoa học, khách quan và có chất lượng tốt.

- Đề tài có tính thời sự, hiện đại, kết quả có ý nghĩa khoa học và ứng dụng thực tiễn trong truyền thông tăng cường nhận thức về cơ hội từ quá trình chuyển đổi nhằm phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với BĐKH thông qua ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ;

- Bàn về phương pháp nghiên cứu: phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong đề tài phong phú, phù hợp để luận giải những vấn đề đặt ra trong nghiên cứu.

- Ngoài các sản phẩm KHCN kể trên, đề tài cũng đã đạt được một số kết quả khác ngoài phê duyệt đó là:

+ Số lượng bài báo khoa học: vượt 02 bài

+ Đã hướng dẫn thành công 1 nghiên cứu sinh, đã bảo vệ.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

THỦ TRƯỞNG

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

PGS, TS. Lương Khắc Hiếu

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

Scanned with CamScanner